BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KTR
TÊN MÔN : KIẾN TRÚC CÔNG NGHIỆP
MÃ MÔN : ARC303 * SỐ TC : 2

HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 07h00 - 25/04/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		10					20	60	SỐ	CHỮ
1	**122230569**	Phạm Đinh	Hướng	K12KTR2	9		0					0	7.0	**5.1**	Năm phẩy Một
2	**122230583**	Cao Duy	Hoàng	K12KTR2	9		0					0	3.0	**2.7**	Hai phẩy Bảy
3	**122230603**	Hoàng Văn	Mạnh	K12KTR2	6		5					6	7.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
4	**111260517**	Nguyễn Thanh	Hào	K13KTR1	2		5					0	0.5	**1.0**	Một
5	**112230485**	Tô Hải	Bình	K13KTR1	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
6	**122230578**	Hồ Long	Hưng	K13KTR1	8		5					0	3.5	**3.4**	Ba phẩy Bốn
7	**122230591**	Nguyễn Văn	Khánh	K13KTR1	4		5					0	0.0	**0.9**	Không phẩy Chín
8	**122230599**	Phan Công	Long	K13KTR1	4		5					0	4.0	**3.3**	Ba phẩy Ba
9	**122230605**	Lê Hữu	Mẫn	K13KTR1	2		5					0	0.0	**0.7**	Không phẩy Bảy
10	**122230693**	Trần Duy	Vũ	K13KTR1	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
11	**132234801**	Hồ Trọng	Đức	K13KTR1	9		9					7	3.0	**5.0**	Năm
12	**132234805**	Nguyễn Hiếu	Anh	K13KTR1	8		8					7	6.0	**6.6**	Sáu phẩy Sáu
13	**132234812**	Dương Thị Giang	Châu	K13KTR1	6		8					9	0.0	**3.2**	Ba phẩy Hai
14	**132234827**	Nguyễn Văn	Dương	K13KTR1	9		9					9	8.5	**8.7**	Tám phẩy Bảy
15	**132234834**	Nguyễn Thanh	Hà	K13KTR1	7		9					9	1.0	**4.0**	Bốn
16	**132234835**	Phan Minh	Hà	K13KTR1	10		9					9	4.0	**6.1**	Sáu phẩy Một
17	**132234839**	Trần Quang	Hải	K13KTR1	10		9					9	8.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
18	**132234842**	Trần Đình	Hiếu	K13KTR1	9		9					5.5	10	**8.9**	Tám phẩy Chín
19	**132234844**	Nguyễn Quốc	Hoàn	K13KTR1	9		9					5.5	7.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
20	**132234852**	Nguyễn Phú	Hưng	K13KTR1	10		9					5.5	6.0	**6.6**	Sáu phẩy Sáu
21	**132234856**	Đậu Ngọc	Khoa	K13KTR1	10		10					5.5	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
22	**132234859**	Trịnh Xuân	Kiên	K13KTR1	6		9					5.5	6.0	**6.2**	Sáu phẩy Hai
23	**132234862**	Ngô Tùng	Linh	K13KTR1	9		10					6	6.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
24	**132234868**	Nguyễn Hoàng	Long	K13KTR1	9		8					6	7.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
25	**132234873**	Nguyễn Đức	Luân	K13KTR1	8		8					6	6.0	**6.4**	Sáu phẩy Bốn
26	**132234875**	PHAN VĂN	NAM	K13KTR1	9		8					6	9.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
27	**132234879**	Lê Trường	Duy	K13KTR1	9		8					6	7.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
28	**132234881**	Nguyễn Lệ	Hằng	K13KTR1	9		9					9	6.0	**7.2**	Bảy phẩy Hai
29	**132234883**	Trần Thanh	Phong	K13KTR1	9		9					9	4.0	**6.0**	Sáu
30	**132234888**	Hoàng Văn	Quang	K13KTR1	9		9					9	3.0	**5.4**	Năm phẩy Bốn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KTR
TÊN MÔN : KIẾN TRÚC CÔNG NGHIỆP
MÃ MÔN : ARC303 * SỐ TC : 2

HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 07h00 - 25/04/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		10					20	60	SỐ	CHỮ
31	**132234891**	Phạm Văn	Quốc	K13KTR1	9		8					9	4.0	**5.9**	Năm phẩy Chín
32	**132234894**	Nguyễn Văn Tiến	Sỹ	K13KTR1	7		10					5	5.0	**5.7**	Năm phẩy Bảy
33	**132234898**	Dương Thị Minh	Phương	K13KTR1	9		9					5	5.0	**5.8**	Năm phẩy Tám
34	**132234901**	Nguyễn Bá	Thắng	K13KTR1	7		8					5	3.5	**4.6**	Bốn phẩy Sáu
35	**132234903**	Phạm Công	Thắng	K13KTR1	7		9					5	4.0	**5.0**	Năm
36	**132234906**	Hoàng Văn	Thành	K13KTR1	9		9					5	2.0	**4.0**	Bốn
37	**132234909**	Nguyễn Công	Thảo	K13KTR1	10		9					8	6.5	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
38	**132234914**	Hoàng Thị Thanh	Tâm	K13KTR1	7		9					8	8.0	**8.0**	Tám
39	**132234915**	Trịnh Thị Anh	Thư	K13KTR1	9		9					8	7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
40	**132234918**	Đào Xuân	Tiến	K13KTR1	8		9					8	5.0	**6.3**	Sáu phẩy Ba
41	**132234922**	Nguyễn Mạnh	Toàn	K13KTR1	9		9					8	4.0	**5.8**	Năm phẩy Tám
42	**132234929**	Văn Bá	Trường	K13KTR1	10		9					9	9.5	**9.4**	Chín phẩy Bốn
43	**132234932**	Nguyễn Minh	Tuấn	K13KTR1	8		8					9	4.0	**5.8**	Năm phẩy Tám
44	**132234935**	Lữ Thanh	Tùng	K13KTR1	10		9					9	3.0	**5.5**	Năm phẩy Năm
45	**132234941**	Phan Văn	Việt	K13KTR1	8		8					9	2.0	**4.6**	Bốn phẩy Sáu
46	**132234942**	Lâm Văn	Vũ	K13KTR1	8		8					9	6.5	**7.3**	Bảy phẩy Ba
47	**111260575**	Nguyễn Công Nhân	Nghĩa	K13KTR2	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
48	**111260668**	Nguyễn Thanh	Vĩnh	K13KTR2	4		9					5	3.5	**4.4**	Bốn phẩy Bốn
49	**112230599**	Đặng Hồng	Quang	K13KTR2	7		8					7	4.0	**5.3**	Năm phẩy Ba
50	**122230536**	Võ Công	Định	K13KTR2	7		8					6	5.0	**5.7**	Năm phẩy Bảy
51	**122230581**	Nguyễn Hải	Hưng	K13KTR2	10		9					9	8.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
52	**122230606**	Phạm Minh	Mẫn	K13KTR2	7		8					8	0.0	**3.1**	Ba phẩy Một
53	**122230629**	Nguyễn Văn	Quân	K13KTR2	8		8					8	6.0	**6.8**	Sáu phẩy Tám
54	**122230640**	Nguyễn Tấn	Tài	K13KTR2	5		8					8	5.0	**5.9**	Năm phẩy Chín
55	**122230676**	Nguyễn Anh	Tuấn	K13KTR2	8		9					10	0.5	**4.0**	Bốn
56	**132234802**	Đỗ Thành Khả	Ân	K13KTR2	9		9					8	1.0	**4.0**	Bốn
57	**132234804**	Nguyễn Đức	Anh	K13KTR2	10		8					7	3.0	**5.0**	Năm
58	**132234806**	Nguyễn Thế	Anh	K13KTR2	10		9					6	6.5	**7.0**	Bảy
59	**132234809**	Vũ Duy	Bảo	K13KTR2	10		9					6	1.0	**3.7**	Ba phẩy Bảy
60	**132234813**	Nguyễn Đức	Chiến	K13KTR2	6		8					6	3.0	**4.4**	Bốn phẩy Bốn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KTR
TÊN MÔN : KIẾN TRÚC CÔNG NGHIỆP
MÃ MÔN : ARC303 * SỐ TC : 2

HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 07h00 - 25/04/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		10					20	60	SỐ	CHỮ
61	**132234816**	Đỗ Trí	Đại	K13KTR2	10		9					6	3.0	**4.9**	Bốn phẩy Chín
62	**132234821**	Trần Ngọc	Dôn	K13KTR2	8		9					6	5.0	**5.9**	Năm phẩy Chín
63	**132234825**	Nguyễn Thanh	Dũng	K13KTR2	10		9					6	3.0	**4.9**	Bốn phẩy Chín
64	**132234828**	Phạm Hải	Dương	K13KTR2	6		9					6	7.0	**6.9**	Sáu phẩy Chín
65	**132234831**	Đặng Lê	Hà	K13KTR2	10		9					9	6.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
66	**132234838**	Nguyễn Long	Hải	K13KTR2	8		9					9	5.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
67	**132234840**	Trần Xuân	Hạnh	K13KTR2	8		9					9	10	**9.5**	Chín phẩy Năm
68	**132234843**	Nguyễn Thanh	Hiền	K13KTR2	8		9					9	5.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
69	**132234847**	Phạm Văn	Hoàn	K13KTR2	10		9					9	9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
70	**132234850**	Dương Viết	Hùng	K13KTR2	6		8					9	1.0	**3.8**	Ba phẩy Tám
71	**132234855**	Thái Thị Thanh	Huyền	K13KTR2	8		9					9	3.0	**5.3**	Năm phẩy Ba
72	**132234857**	Nguyễn Minh	Khôi	K13KTR2	8		9					7.5	4.0	**5.6**	Năm phẩy Sáu
73	**132234860**	Mai Khánh	Kỳ	K13KTR2	2		5					0	0.0	**0.7**	Không phẩy Bảy
74	**132234863**	Nguyễn Thế	Linh	K13KTR2	10		9					7.5	8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
75	**132234870**	Nguyễn Phước	Long	K13KTR2	9		10					7.5	5.0	**6.4**	Sáu phẩy Bốn
76	**132234874**	Võ Xuân	Minh	K13KTR2	8		9					7.5	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
77	**132234877**	Đỗ Phụng Trang	Đài	K13KTR2	10		9					6.5	8.0	**8.0**	Tám
78	**132234885**	Bùi Văn	Hiếu	K13KTR2	8		8					6.5	6.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
79	**132234886**	Lê Công	Huân	K13KTR2	8		9					6.5	3.0	**4.8**	Bốn phẩy Tám
80	**132234889**	Lê Thanh	Quang	K13KTR2	8		8					6.5	5.0	**5.9**	Năm phẩy Chín
81	**132234892**	Phạm Công	Quỳnh	K13KTR2	10		9					6.5	3.0	**5.0**	Năm
82	**132234895**	Lê Công	Tâm	K13KTR2	10		9					6.5	3.0	**5.0**	Năm
83	**132234904**	Nguyễn Quang	Thanh	K13KTR2	8		8					6.5	2.0	**4.1**	Bốn phẩy Một
84	**132234910**	Trần Đức	Thiệp	K13KTR2	10		9					6.5	3.5	**5.3**	Năm phẩy Ba
85	**132234913**	Trần Quang	Thịnh	K13KTR2	8		8					8	3.0	**5.0**	Năm
86	**132234917**	Hoàng Thị Hương	Thuỷ	K13KTR2	10		9					7	9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
87	**132234919**	Vũ Văn	Tiến	K13KTR2	8		8					7	2.0	**4.2**	Bốn phẩy Hai
88	**132234920**	Phạm Thanh	Việt	K13KTR2	10		9					7	9.5	**9.0**	Chín
89	**132234924**	Ngô Văn	Trung	K13KTR2	8		8					7	1.0	**3.6**	Ba phẩy Sáu
90	**132234933**	Trịnh Hồng	Tuấn	K13KTR2	6		8					6	3.5	**4.7**	Bốn phẩy Bảy

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KTR
TÊN MÔN : KIẾN TRÚC CÔNG NGHIỆP
MÃ MÔN : ARC303 * SỐ TC : 2

HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 07h00 - 25/04/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		10					20	60	SỐ	CHỮ
91	**132234938**	Phạm	Văn	K13KTR2	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
92	**132234940**	Lê Văn	Việt	K13KTR2	9		8					7	9.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
93	**132234943**	Nguyễn Duy	Vũ	K13KTR2	9		8					7	3.0	**4.9**	Bốn phẩy Chín
94	**132234948**	Nguyễn Thị Hoàng	Hiệp	K13KTR2	10		9					7	6.0	**6.9**	Sáu phẩy Chín
95	**132234951**	Nguyễn Tài	Hồng	K13KTR2	10		9					6	6.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
96	**111260533**	Võ Quang	Huy	K13KTR3	6		8					9	8.5	**8.3**	Tám phẩy Ba
97	**112230530**	Dương Quang	Huy	K13KTR3	6		5					7.5	3.0	**4.4**	Bốn phẩy Bốn
98	**112230577**	Hán Duy	Nguyên	K13KTR3	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
99	**112230643**	Vũ Xuân	Trường	K13KTR3	7		8					5	2.0	**3.7**	Ba phẩy Bảy
100	**112230658**	Đào Vũ Ngọc	Tú	K13KTR3	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
101	**122230550**	Nguyễn Tú	Cương	K13KTR3	8		9					9	8.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
102	**122230576**	Nguyễn Đắc	Hiếu	K13KTR3	5		9					8	5.0	**6.0**	Sáu
103	**122230592**	Lê Ngọc	Khánh	K13KTR3	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
104	**122230595**	Vũ Hữu	Kính	K13KTR3	7		9					8	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
105	**122230597**	Phạm Ngọc	Linh	K13KTR3	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
106	**132234811**	Tưởng Thị Hải	Bình	K13KTR3	10		9					8	8.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
107	**132234815**	Nguyễn Việt	Cường	K13KTR3	9		9					7	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
108	**132234823**	Phạm Phương	Đông	K13KTR3	10		10					8	7.5	**8.1**	Tám phẩy Một
109	**132234826**	Nguyễn Thế	Dược	K13KTR3	6		8					7	6.0	**6.4**	Sáu phẩy Bốn
110	**132234830**	Võ Đức	Duy	K13KTR3	10		9					8	9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
111	**132234833**	Đỗ Thị	Hà	K13KTR3	8		9					8	7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
112	**132234836**	Trần Thị Ngọc	Hà	K13KTR3	8		9					8	5.0	**6.3**	Sáu phẩy Ba
113	**132234837**	Dương Vũ	Hải	K13KTR3	7		8					9	6.0	**6.9**	Sáu phẩy Chín
114	**132234845**	Hồ Xuân	Hoà	K13KTR3	9		10					6	9.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
115	**132234849**	Hà Bích	Hồng	K13KTR3	9		9					8	9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
116	**132234858**	Nguyễn Giang	Khúc	K13KTR3	9		8					0	8.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
117	**132234861**	Trương Văn	Lợi	K13KTR3	8		8					8	3.0	**5.0**	Năm
118	**132234864**	Nguyễn Văn	Linh	K13KTR3	7		8					8	7.5	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
119	**132234871**	Nguyễn Trọng	Long	K13KTR3	9		8					8	6.0	**6.9**	Sáu phẩy Chín
120	**132234876**	Trần	Mạnh	K13KTR3	10		9					8	7.0	**7.7**	Bảy phẩy Bảy

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KTR
TÊN MÔN : KIẾN TRÚC CÔNG NGHIỆP
MÃ MÔN : ARC303 * SỐ TC : 2

HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 07h00 - 25/04/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. **Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
2. **Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
3. **Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		10					20	60	SỐ	CHỮ
121	**132234878**	Đoàn Thị Bích	Ngọc	K13KTR3	10		9					8	8.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
122	**132234887**	Trần Văn	Quân	K13KTR3	9		10					2	8.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
123	**132234896**	Bùi Thị Kiều	Ly	K13KTR3	9		9					9	5.0	**6.6**	Sáu phẩy Sáu
124	**132234897**	Ngô Lê Dạ	Nhi	K13KTR3	10		9					10	7.0	**8.1**	Tám phẩy Một
125	**132234899**	Hoàng Chiến	Thắng	K13KTR3	8		9					2	1.0	**2.7**	Hai phẩy Bảy
126	**132234902**	Nguyễn Văn	Thắng	K13KTR3	7		8					2	5.0	**4.9**	Bốn phẩy Chín
127	**132234905**	Đỗ Kim Nhật	Thành	K13KTR3	7		10					7	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
128	**132234911**	Đoàn Quốc	Thịnh	K13KTR3	9		9					7	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
129	**132234916**	Nguyễn Đăng	Thưởng	K13KTR3	9		10					7	5.0	**6.3**	Sáu phẩy Ba
130	**132234921**	Hoàng Đức	Tình	K13KTR3	7		8					7	6.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
131	**132234927**	Nguyễn Hoàng	Trung	K13KTR3	7		8					7	5.0	**5.9**	Năm phẩy Chín
132	**132234930**	Hoàng Anh	Tú	K13KTR3	9		9					7	3.0	**5.0**	Năm
133	**132234936**	Trần Ngọc	Tưởng	K13KTR3	8		9					8	7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
134	**132234937**	Hoàng Thị Ngọc	Vân	K13KTR3	9		9					7	4.0	**5.6**	Năm phẩy Sáu
135	**132234939**	Dương Thế	Văn	K13KTR3	8		8					4	5.0	**5.4**	Năm phẩy Bốn
136	**132234944**	Trương Quang	Anh	K13KTR3	7		9					8	3.0	**5.0**	Năm
137	**132234949**	Bùi Văn	Hiệu	K13KTR3	9		10					5	7.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
138	**132234950**	Lê Thị	Hoa	K13KTR3	7		9					7	9.0	**8.4**	Tám phẩy Bốn
139	**132234952**	Trần Minh	Thắng	K13KTR3	0		0					0	0.0	**0.0**	Không
140	**132234954**	Đoàn Thanh	Tùng	K13KTR3	7		8					5	4.0	**4.9**	Bốn phẩy Chín